

Chuyên đề
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH, DÂN CHỦ VÀ PHÁT HUY
DÂN CHỦ, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

(Kèm theo Hướng dẫn số 70-HD/BTGTU ngày 30 tháng 1 năm 2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

Thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Yên Bái biên soạn tài liệu chuyên đề năm 2023 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình, dân chủ và phát huy dân chủ, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh*” dành cho sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân với nội dung sau:

Phần thứ nhất

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ
TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH, DÂN CHỦ VÀ PHÁT HUY DÂN CHỦ

I. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình, dân chủ và phát huy dân chủ

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình

a. Quan điểm của Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình

Theo V.I.Lênin, trong quá trình lãnh đạo quần chúng, Đảng không thể hoàn toàn tránh được sai sót nhưng Đảng không được che giấu những sai lầm, khuyết điểm đã mắc phải mà phải mạnh dạn tiến hành “*công tác tự phê bình của mình và tiếp tục bóc trần một cách không khoan nhượng những thiếu sót của bản thân mình*”¹. Kế thừa những quan điểm đó, Hồ Chí Minh rất coi trọng nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Trong *Hồ Chí Minh toàn tập* có đến gần 200 bài đề cập đến chủ đề này. Trong *Di chúc* để lại, Người căn dặn: “*Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng*”². Để chỉ đạo công tác này trên thực tế, Hồ Chí Minh đã đưa ra hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về mọi vấn đề xung quanh nguyên tắc tự phê bình và phê bình và ở bất cứ nội dung nào, Người đều có sự kiến giải hết sức độc đáo.

¹ V. I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979, t.8, tr.220.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t.15, tr. 611.

Trước hết, Hồ Chí Minh lý giải tầm quan trọng của nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “*Có làm việc thì có sai lầm*”. Vì thế, Đảng phải thường xuyên tự phê bình và phê bình để khuyết điểm ngày càng ít, ưu điểm ngày càng nhiều. Khi trở thành đảng cầm quyền, vấn đề tự phê bình và phê bình càng trở nên cấp thiết vì lúc này Đảng phải giải quyết nhiều vấn đề mới mà xã hội không ngừng đặt ra. Sự nhận thức và cách thức giải quyết công việc của cán bộ, đảng viên không thể ngay lập tức đạt tới sự hoàn hảo. Đó là còn chưa nói đến những sai phạm do mặt trái của quyền lực mang lại. Chỉ có thông qua tự phê bình và phê bình, trình độ, phẩm chất mọi mặt của đội ngũ cán bộ, đảng viên mới từng bước được nâng cao. Vì tất cả những lý do trên, ***tự phê bình và phê bình chính là quy luật phát triển của Đảng***. Hồ Chí Minh đã đúc kết: “*Phê bình và tự phê bình là công việc thường xuyên. Ngừng phê bình và tự phê bình tức là ngừng tiến bộ, tức là thoái bộ. Người ta luôn cần không khí để sống, Người cách mạng và đoàn thể cần phê bình và tự phê bình thiết tha như người ta cần không khí*”³.

Để hướng dẫn cán bộ thực hành công tác này, Hồ Chí Minh đưa ra *định nghĩa* về tự phê bình và phê bình. Người viết: “*Tự phê bình là cá nhân (cơ quan hoặc đoàn thể) thật thà nhận khuyết điểm của mình để sửa chữa, để người khác giúp mình sửa chữa, mà cũng để người khác biết mà tránh những khuyết điểm mình đã phạm. Phê bình là thấy ai (cá nhân, cơ quan, đoàn thể) có khuyết điểm thì thành khẩn nói cho họ biết, để họ sửa chữa, để họ tiến bộ*”⁴. Người cũng nhấn mạnh, tự phê bình và phê bình là hai vế của một vấn đề; giữa chúng có sự thống nhất biện chứng và chuyển hóa lẫn nhau. Thực chất, tự phê bình cũng chính là phê bình, là tự tách mình ra khỏi mình để nhìn lại mình, rồi qua đó, thấy được ưu điểm để phát huy và khuyết điểm để sửa chữa. Ngược lại, phê bình cũng là tự phê bình bởi khi phê bình người khác thì mình cũng phải nhìn nhận lại bản thân và “*tự răn mình*”. Tự phê bình không chỉ thể hiện tinh thần cầu thị, ý chí vươn lên mà còn là sự thực hành đạo đức theo phương châm: Đối với mình thì phải nghiêm và đối với người thì phải giàu lòng khoan thứ.

Hồ Chí Minh xác định *mục đích* của phê bình là “*cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ*”⁵. Như vậy, mục đích của phê bình là xây dựng, là giúp con người và tổ chức vươn tới sự hoàn thiện, hoàn mỹ chứ không phải để nói xấu nhau. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Tự phê bình và phê bình là “*thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng*”⁶.

Với tinh thần yêu thương và sự thấu hiểu tâm lý con người, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Phải hiểu đúng về công tác tự phê bình và phê bình là phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm nhưng phải nêu ưu điểm trước, vạch khuyết điểm sau. Nếu bắt đầu

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.114.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.386.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.272.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.521.

bằng việc “bắt lỗi”, xoáy sâu vào khuyết điểm thì người bị phê bình sẽ tự ái, thậm chí là chán nản, tuyệt vọng. Vì thế, trước hết phải động viên họ để họ có tâm thế tốt, sẵn sàng đối mặt với những khuyết điểm cần sửa chữa. Luôn trân trọng mọi sự cố gắng của cán bộ, Hồ Chí Minh phản bác việc “*vạch khuyết điểm nhiều, nêu ưu điểm ít, làm cho một số cán bộ nản chí, đâm ra tiêu cực*”⁷.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình còn độc đáo ở luận điểm: “*Muốn tự phê bình và phê bình có kết quả, cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cao cấp phải làm gương trước*”⁸. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Phê bình là quyền lợi và nhiệm vụ của mọi người, là thực hành dân chủ. Cấp dưới có quyền phê bình cấp trên. Nhân dân có quyền phê bình cán bộ, phê bình chính quyền, Đảng và các đoàn thể. Mọi người có quyền phê bình nhau để cùng tiến bộ... Đảng viên và cán bộ cần gương mẫu thật thà, phê bình và tự phê bình để tự giáo dục mình và giáo dục nhân dân*”⁹.

Cũng theo Hồ Chí Minh, vũ khí tự phê bình và phê bình chỉ mang lại kết quả tích cực khi nó được tiến hành với động cơ trong sáng, thái độ đúng đắn. Người kịch liệt lên án hiện tượng “*khi phê bình ai, không phải vì Đảng, không phải vì tiến bộ, không phải vì công việc mà chỉ công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí*”¹⁰. Cần phải tránh cả hai thái cực là biến phê bình thành dịp để bới móc, đầu tố, “hạ bệ” lẫn nhau hoặc để tăng bốc nhau và nịnh hót cấp trên. Hồ Chí Minh luôn nhấn nhủ là phải lấy lòng thân ái, thành thật mà ráo riết phê bình. Ngược lại, người được phê bình phải có thái độ cầu thị, thành khẩn, trung thực; không vì bị phê bình mà nản chí, oán ghét. Phải hết sức tránh thái độ “giấu bệnh sợ thuốc” vì thái độ đó sẽ làm cho khuyết điểm ngày càng trầm trọng hơn. Cũng phải tránh sự phản ứng gay gắt, có thái độ khiêu khích người phê bình hoặc nhận khuyết điểm một cách qua loa, không có quyết tâm sửa chữa. Trong trường hợp ý kiến phê bình chưa đúng thì phải bình tĩnh, khiêm tốn giải trình. Đối với tập thể thì phải có lòng khoan dung, vị tha, tìm cách giúp đồng chí mình sửa chữa sai lầm và phải kịp thời cổ vũ động viên những cán bộ có quyết tâm sửa chữa sai lầm. Động cơ và thái độ phê và tự phê thể hiện rất rõ trình độ văn hóa của con người và mức độ dân chủ của tổ chức.

Bên cạnh động cơ, thái độ đúng đắn, muốn việc tự phê bình và phê bình đạt được kết quả tốt thì phải có *phương pháp đúng*. Ở nội dung này, Hồ Chí Minh đã có những chỉ dẫn ở tầm minh triết.

Thứ nhất, đây là công việc *phải tiến hành thường xuyên, hàng ngày*. Không thể phê bình theo kiểu “một lần cho một đời” vì sự nghiệp cách mạng là không ngừng; hoạt động, công tác của mỗi cán bộ, đảng viên cũng là không ngừng nên nguy cơ mắc

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.7, tr.319.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.6, tr.459.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.7, tr.114-115.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.5, tr.298.

sai lầm luôn hiện hữu. Vì thế, tự phê bình và phê bình phải diễn ra thường xuyên, tự nhiên chứ không chỉ vào dịp tổng kết cuối năm.

Thứ hai, việc phê bình mình cũng như phê bình người khác phải hết sức *thật thà, khách quan, triệt để*. Hồ Chí Minh đã phê phán căn bệnh “bè phái” trong công tác tự phê bình và phê bình: “*Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là việc hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách đìm người đó xuống*”¹¹. Người cũng kịch liệt phê phán thái độ “*đĩ hòa vi quý*”, e dè nể nang, ngại tự phê bình và phê bình. Người chỉ rõ: “*Nể nang không phê bình để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ. Nể nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm chứa chất lại. Thế thì khác nào tự bỏ thuốc độc cho mình*”¹². Người yêu cầu phải tránh căn bệnh hình thức, lối phê bình “láy lẹ”, qua quýt cho xong.

Thứ ba, để cho người bị phê bình “tâm phục, khẩu phục” và có quyết tâm sửa chữa thì *cách phê bình không chỉ cần đúng mà còn cần khéo*. Người yêu cầu: “*Ta phải biết cách phê bình sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm gương cho mọi người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa*”¹³. “*Khéo*” phê bình là sự kết hợp hài hòa giữa “*lý*” và “*tình*” và phải *đúng lúc, đúng chỗ*. “*Khéo*” phê bình là phải “*phê bình việc làm, chứ không phê bình người*”. Tức là việc phê bình phải gắn với công việc cụ thể, tránh việc phê bình chung chung, không có căn cứ; đối tượng phê bình là những thói hư, tật xấu đã xâm nhập vào hành vi con người chứ không được động chạm đến lòng tự tôn, danh dự của con người. “*Khéo*” phê bình thì lời lẽ phê bình phải chuẩn mực, mô phạm, có sức lay động lòng người và làm cho “*phê bình*” tự giác trở thành “*tự phê bình*”. Tư tưởng “*khéo*” phê bình của Hồ Chí Minh thể hiện tinh thần dân chủ và nhân văn, tôn trọng “*cái tôi*” của mỗi người.

b. Hồ Chí Minh - tấm gương sáng về tinh thần tự phê bình và phê bình

Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta rất vĩ đại, nhưng đầy khó khăn, thử thách, mới mẻ, nên sai lầm, khuyết điểm là điều không thể tránh khỏi. Vậy thái độ của chính đảng cách mạng trước sai lầm của mình nên như thế nào. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính*”¹⁴. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ kêu gọi, nhắc nhở mọi người, mà bản thân Người luôn gương mẫu làm trước, thể hiện sự nhất quán giữa nói và làm.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.5, tr.297.

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.5, tr.301.

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.5, tr.284.

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.5, tr.301.

Sau khi Chính phủ được thành lập, ngày 28/01/1946, Hồ Chí Minh có bài viết “*Tự phê bình*” đăng trên báo *Cứu quốc*, trong đó chỉ ra cả những việc đã làm được và những việc chưa làm được. Nếu thành tích được Người nói một cách vắn tắt thì hạn chế lại được nêu rất cụ thể. Mặc dù những mặt hạn chế phần nhiều là do nguyên nhân khách quan nhưng Hồ Chí Minh vẫn kết luận: “*Tôi phải nói thật: Những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi... Từ nay, tôi mong đồng bào giúp tôi ra sức sửa chữa khuyết điểm đó bằng nhiều cách, trước hết là bằng cách thi hành cho đúng và triệt để những mệnh lệnh của Chính phủ*”¹⁵. Cũng vào năm 1946, trong bài *Tìm người tài đức*, Người lại viết: “*Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận*”¹⁶. Người đứng đầu Chính phủ phải lo trăm công ngàn việc nhưng trong mỗi việc làm chưa tốt, Hồ Chí Minh đều tự giác nhận trách nhiệm về mình.

Năm 1956, khi phát hiện ra những sai lầm trầm trọng trong cải cách ruộng đất, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo triệu tập Hội nghị Trung ương 10 mở rộng để bàn về việc cấp tốc sửa sai. Với tư cách là Chủ tịch Đảng, Người đúc kết: “*Vì ta thiếu dân chủ nên nghe ít, thấy ít, nên bây giờ ta phải dân chủ. Tôi nhận trách nhiệm trong lúc sóng gió này. Tất cả Trung ương phải nghe, thấy, nghĩ, làm như thế. Bài học đau xót này sẽ thúc đẩy chúng ta*”¹⁷. Hậu quả của cải cách rất nặng nề, những sai lầm của nó cần được đánh giá thỏa đáng không chỉ để sửa sai trên thực tế mà còn để rút ra một bài học xương máu cho Đảng. Tại cuộc họp của Bộ Chính trị vào tháng 8/1958, một lần nữa Hồ Chí Minh tự phê bình là đã “*quan liêu, không sát thực tế, chỉ xem báo cáo, tin vào người báo cáo*”¹⁸ nên Trung ương đã có những chỉ đạo chưa đúng. Như vậy, trong những giờ phút cam go của Đảng, phức tạp của lịch sử, với tư cách là người đứng đầu Đảng, Chính phủ và phải chịu trách nhiệm cao nhất, Hồ Chí Minh đều tự giác nhận khuyết điểm về mình.

Sau này, việc miền Nam chưa được giải phóng cũng để lại trong Người nhiều nỗi dằn vặt. Người tự cho rằng “*tôi chưa làm tròn nghĩa vụ cách mạng của tôi đối với đồng bào miền Nam*”¹⁹. Vì thế, Người đã từ chối nhận huân chương Sao vàng của nhà nước Việt Nam và huân chương Lênin của nhà nước Liên Xô bằng lời hẹn ước: Đến ngày miền Nam giải phóng, Người sẽ nhận những phần thưởng cao quý đó. Trong quá trình làm việc, sinh hoạt với các cán bộ dưới quyền, Hồ Chí Minh thường xuyên khuyến khích họ phê bình mình. Khi giáo dục cán bộ phải có tinh thần phê bình,

¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.192-193.

¹⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.504.

¹⁷ *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG Sự thật, H, 2016, t.6, tr.263.

¹⁸ *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Sđd, t.7, tr.96.

¹⁹ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.675.

Người nói: “*Ví dụ: Tôi làm điều xấu, các đồng chí trông thấy phải phê bình cho tôi sửa chữa ngay. Nếu tôi có vết nhọ trên trán, các đồng chí trông thấy, lại lấy có “nể cụ” không nói là tôi mang nhọ mãi. Nhọ trên trán thì không quan trọng, nhưng nếu có vết nhọ ở trong óc, ở tinh thần, mà không nói ra cho người ta sửa, tức là hại người ta*”²⁰. Câu nói đó không chỉ thể hiện tinh thần dân chủ, cầu thị, ý thức sửa mình của một bậc vĩ nhân mà còn thể hiện rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về lòng dũng cảm, tính trách nhiệm của người cách mạng trong việc phê bình cấp trên.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dân chủ và phát huy dân chủ

a. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ và phát huy dân chủ

Trên cơ sở kế thừa và phát triển những tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh nêu lên khái niệm dân chủ tuy ngắn gọn nhưng rất sâu sắc, lột tả được bản chất của vấn đề. Theo Người, dân chủ là “*dân làm chủ*”, “*dân là chủ*” và theo Người dân chủ là “*địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ*”²¹. Đây là một định nghĩa dân chủ cô đọng, súc tích, vừa khoa học, hiện đại vừa kế thừa và phát triển những hiểu biết của nhân loại về dân chủ, phản ánh đúng thực chất của dân chủ ở thời đương đại. Khi khẳng định dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến *vị thế* và *hành động* của dân. Coi trọng dân chủ thực chất là tôn trọng con người, coi con người là giá trị cao nhất. Đó là con người có quyền sống, quyền tự do - những quyền tự nhiên, thiêng liêng, không thể bị xâm phạm.

Người giải thích: “*Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ*”²², “*Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ*”²³. Người lại nói: “*Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân*”²⁴. Đây là vấn đề rất cơ bản, nó là nền tảng của mọi học thuyết dân chủ - vấn đề địa vị của người dân. Vì quan niệm dân là chủ, nên Hồ Chí Minh cho rằng “*mọi lợi ích là vì dân*”, “*mọi quyền hạn là của dân*”, “*mọi công việc do dân*”. Trong thiết chế của nền dân chủ ấy nhân dân ở địa vị cao nhất, mà không một lực lượng xã hội nào khác chiếm vị và tự cho mình có quyền đứng cao hơn nhân dân. Đó là bước phát triển đạt tới trình độ văn minh của xã hội.

Quan niệm dân chủ của Hồ Chí Minh được thể hiện tập trung và nổi bật trong phần đầu của tác phẩm “*Dân vận*” (1949) - một tác phẩm nổi tiếng của Người:

“**NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ.**

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

²⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.260.

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.7, tr.434.

²² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.258.

²³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.10.

²⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.434.

Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương đều *do dân cử ra*.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*²⁵.

Chữ “dân” của Hồ Chí Minh là toàn thể dân lao động Việt Nam không phân biệt giàu nghèo, dân tộc, tôn giáo, già trẻ... chỉ trừ bọn phản động hại dân, hại nước.

Khẳng định vai trò chủ xã hội của dân, Hồ Chí Minh đã xác định vị thế, tư cách chủ thể xã hội của nhân dân. Hơn nữa, Hồ Chí Minh còn khẳng định rằng, phải làm cho nhân dân được hưởng quyền làm chủ xã hội trên thực tế. Phải làm sao để người dân có điều kiện và biết hưởng quyền dân chủ và điều quan trọng là nhân dân cần phải có năng lực làm chủ. Đây là cái đích, là mục tiêu, thực sự nói lên bản chất của dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức và hành động đúng theo quan niệm đó sẽ tránh được tình trạng dân chủ hình thức hoặc vi phạm dân chủ. Đó chính là thước đo, là tiêu chí để đánh giá mức độ dân chủ mà người dân có thể thụ hưởng được.

Về vị trí và vai trò của dân chủ: Bàn về vấn đề dân chủ, Hồ Chí Minh xem nó là *một thiết chế chính trị*, dân chủ có vai trò to lớn vừa là *mục tiêu*, vừa là *động lực* của sự phát triển xã hội.

Thứ nhất, dân chủ là mục tiêu của sự phát triển xã hội. Dân chủ, với ý nghĩa tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ và làm chủ nhà nước và xã hội, chính là mục tiêu của sự phát triển.

Thứ hai, dân chủ không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực của sự phát triển xã hội. Hơn ai hết, Hồ Chí Minh thấy rõ dân chủ là sức mạnh để xây dựng một xã hội ấm no, hạnh phúc, tự do và bình đẳng. Người khẳng định: “*Phải thực hành dân chủ, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng*”²⁶.

Như vậy, dân chủ - theo quan niệm Hồ Chí Minh - vừa là mục tiêu đồng thời cũng chính là động lực của sự phát triển xã hội. Vai trò quan trọng ấy của dân chủ được Hồ Chí Minh tổng kết: “*Thực hành dân chủ là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn*”²⁷.

Thứ ba, thực hành dân chủ là chiếc chìa khoá để phát triển xã hội: Dân chủ không chỉ là giá trị, là thành quả của đấu tranh giải phóng mà còn là thước đo của tiến bộ và phát triển, là động lực của phát triển xã hội, là chiếc chìa khoá vạn năng để giải

²⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.6, tr.232.

²⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.7, tr.362.

²⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.15, tr.325.

quyết mọi khó khăn.

Với Hồ Chí Minh, dân chủ mang đặc trưng *pháp lý* và *nhân văn*, đó không chỉ là giá trị, mà còn là nguyên tắc tổ chức vận hành bộ máy, của thể chế. Dân chủ là vấn đề thuộc bản chất của chủ nghĩa xã hội, của Đảng và Nhà nước. Hồ Chí Minh nhấn mạnh dân chủ và thực hành dân chủ trong Đảng và Nhà nước, trong quan hệ lãnh đạo của Đảng với quản lý của Nhà nước và với Mặt trận, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Muốn đảm bảo dân chủ phải gắn liền dân chủ với pháp luật, kỷ luật và kỷ cương.

Về đặc điểm của dân chủ theo quan điểm Hồ Chí Minh thể hiện ở các điểm sau:

Dân chủ dưới sự lãnh đạo của một Đảng Cộng sản. Trong “Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ II của Đảng” (02/1951), Hồ Chí Minh nói: “Đảng Lao động Việt Nam phải là người lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, trung thành của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, của nhân dân Việt Nam, để đoàn kết và lãnh đạo dân tộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, để thực hiện dân chủ mới”²⁸.

Cùng với pháp luật, đạo đức là giới hạn của dân chủ, là công cụ kiểm tra và định hướng dân chủ. Mỗi quan hệ giữa dân chủ với đạo đức còn được thể hiện rất cụ thể khi Hồ Chí Minh cho rằng: “*Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ*”²⁹. Với Hồ Chí Minh, pháp luật của nền dân chủ thống nhất với lý tưởng đạo đức. Cả hai có mối quan hệ tương hỗ, Pháp luật là công cụ để bảo vệ quyền dân chủ, đồng thời cũng là công cụ để bảo vệ các giá trị đạo đức và đạo đức là giới hạn của pháp luật.

Dân chủ và dân tộc có mối quan hệ biện chứng với nhau. Đây là điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ. Theo Người, giải phóng dân tộc để thực hiện dân chủ và thực hiện dân chủ là điều kiện để tiến lên chủ nghĩa xã hội, và nhằm mục tiêu cao nhất là giải phóng con người. Vì vậy, Hồ Chí Minh lấy dân chủ và thực hành dân chủ làm động lực thúc đẩy tiến trình giành độc lập dân tộc, biến dân chủ từ mục đích thành động lực để giải quyết vấn đề dân tộc. Mặt khác, khi nước nhà giành độc lập dân tộc, thực hành dân chủ làm cho nhân dân được hưởng quyền tự do, dân chủ và lấy việc đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân để giữ vững và củng cố nền độc lập dân tộc.

Về nội dung của dân chủ. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân là phát huy quyền của người dân về mọi mặt *chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội*.

Theo Hồ Chí Minh, một trong những vấn đề chiến lược để giải quyết mâu thuẫn xã hội, tăng cường năng lực của nhà nước là *phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của nhân dân*. Đó cũng là giải pháp tốt nhất nhằm nâng cao tính năng động của nhà nước xã hội chủ nghĩa, nó đòi hỏi nhà nước phải luôn chú ý tới sự phát triển trên mọi lĩnh vực của đất nước, mà trước hết là sự phát triển dân chủ.

²⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.7, tr.41.

²⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.7, tr.362.

Dân chủ trên lĩnh vực kinh tế. Dân chủ trong lĩnh vực kinh tế có vai trò quan trọng nhất trong việc thực hiện dân chủ, đồng thời nó giữ vị trí hàng đầu trong quá trình dân chủ hóa. Vấn đề quan trọng nhất trong lĩnh vực này được Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đó là quyền làm chủ về kinh tế của người lao động.

Dân chủ trên lĩnh vực văn hóa - xã hội. Nội dung căn bản, bao trùm của dân làm chủ trong lĩnh vực văn hóa tinh thần, theo Hồ Chí Minh là dân phải có tri thức và việc nâng cao dân trí là điều kiện tiên quyết của quá trình dân chủ hóa xã hội.

Những điều kiện thực hành, phát huy dân chủ bao gồm: *Giáo dục ý thức dân chủ cho nhân dân.* Người luôn trăn trở làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ, dám nói, dám làm.

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Hồ Chí Minh nói “*Chúng ta phải ra sức thực hiện những cải cách xã hội, để nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự*”⁵⁰. Như vậy, trong quan điểm Hồ Chí Minh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là cơ sở quan trọng nhất để xây dựng môi trường dân chủ, tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền, quản lý xã hội bằng pháp luật. Hồ Chí Minh nhấn mạnh ba yếu tố: Hiến pháp, luật pháp và bộ máy chính quyền. Hoàn chỉnh Hiến pháp và pháp luật phải đi đôi với hoàn chỉnh về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và để cho tất cả hệ thống lập pháp, hành pháp và tư pháp thực sự trở thành một bộ máy hoạt động thống nhất vì lợi ích của nhân dân.

Một trong những nhân tố quyết định sự thành công trong thực hành dân chủ là sự lãnh đạo của Đảng, là người lãnh đạo nhưng Đảng cũng ở trong xã hội, là một bộ phận của hệ thống chính trị và hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật. Vì vậy, muốn xây dựng một môi trường thực hành và phát triển dân chủ, Đảng phải là tấm gương thực hành dân chủ, phải thực sự dân chủ trong Đảng. Như vậy, xây dựng Nhà nước pháp quyền, quản lý xã hội bằng pháp luật là điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân một cách hiệu quả.

b. Tấm gương Hồ Chí Minh về thực hành, phát huy dân chủ

Cả cuộc đời Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về phong cách thực hành dân chủ trong công việc và cuộc sống hàng ngày. Phong cách ấy thể hiện một cách uyển chuyển tự nhiên trên cả hai mặt: Đối với việc và đối với người.

Trong công việc, bao giờ Hồ Chí Minh cũng nêu cao phong cách dân chủ, đầy tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Tổ quốc và đồng bào. Hồ Chí Minh luôn coi mình là người lính “vâng mệnh” quốc dân ra trước mặt trận. Mặc dù đứng ở cương vị chỉ huy nhưng Người luôn coi mình chỉ như là một bộ phận nhỏ trong toàn cục lớn lao của đất nước, của sự nghiệp vì độc lập của dân tộc và tự do, hạnh phúc

⁵⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.9, tr.3.

của nhân dân. Trong công việc, Người đề cao trách nhiệm cá nhân, nhưng cũng hết sức coi trọng tinh thần tập thể. Những tập thể chung quanh Chủ tịch Hồ Chí Minh bao giờ cũng được hấp thụ bởi một cách dân chủ của Người.

Người là tấm gương về sự tôn trọng, kiên trì chờ đợi thuyết phục mọi người. Có lúc ý kiến của Người chưa được hiểu và đánh giá đúng, Người vẫn kiên trì và bằng việc làm thiết thực, cụ thể, cuối cùng lẽ đúng cũng đã được nhận ra. Người coi trọng nhân dân, coi trọng quần chúng trong mọi công việc. Dù là viết một bài báo nhỏ hay giải quyết một công việc lớn lao, bao giờ Người cũng tìm cách lắng nghe, trao đổi với người khác. Phong cách dân chủ trong công việc của Hồ Chí Minh còn biểu hiện tôn trọng sự thật, mong muốn hiểu biết và thành tâm học hỏi. Người ta nói rằng dân chủ chính là văn hóa. Bởi chỉ những người có văn hóa mới dễ dàng có tinh thần dân chủ, và ngược lại những người có tinh thần dân chủ là những người có văn hóa đạt ở trình độ cao. Vì thế, Hồ Chí Minh có hiểu biết rộng, trở thành nhà văn hóa lớn của thế giới với một đức tính coi việc học là nấc thang không có bậc cuối cùng.

Phong cách dân chủ Hồ Chí Minh thể hiện rất đẹp trong quan hệ với người, trong đối xử, biết đánh giá cao và tôn trọng giá trị của người khác. Từ đó biết làm giàu trí tuệ và năng lực của mình, đồng thời làm cho năng lực của mỗi người được huy động đến tối đa cho công việc, cho lợi ích cá nhân và xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng, mọi công việc lớn, nhỏ đều do con người tiến hành, làm nên. Khi bắt tay vào công việc, Người luôn luôn nghĩ đến con người. Đến làm việc với công nhân, nông dân, binh sĩ, trí thức... bao giờ Người cũng xem xét tới những việc tưởng như tầm thường, nhỏ nhặt: chỗ ăn, chỗ ngủ, chỗ vệ sinh. Trong quan hệ với nam, phụ, lão, ấu bao giờ Người cũng đề tâm cả tới những khía cạnh bình thường nhất, bởi vì đó là những nhu cầu của đời thường. Hồ Chí Minh là người biết sống với triết lý: Với con người không có việc gì là nhỏ nhặt, tầm thường.

Chính cái đức dân chủ biết tôn kính, phát huy mọi giá trị của con người mà Hồ Chí Minh đã trở nên như một thời nam châm lớn có sức thu hút tất cả mọi người vào công việc, và sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tinh thần đại đoàn kết mà Hồ Chí Minh đề xướng và thực hiện, mang lại thành công cho cách mạng Việt Nam chính là nhờ ở phong cách dân chủ.

Tư tưởng, tấm gương và bài học dân chủ Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta thật là quý giá. Người đã chỉ ra rằng: *Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân*. Bất kỳ ở lĩnh vực nào, ở địa phương nào, ở cơ quan, tổ chức nào thì dân chủ là cần thiết là của quý báu nhất của mọi người. Bài học ấy ngày nay đang được tiếp nhận và vận dụng vào sự nghiệp đổi mới đất nước ta. Làm theo tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh, xã hội ta nhất định có những bước phát triển mới, dân giàu, xã hội sẽ công bằng, văn minh.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, dân chủ và phát huy dân chủ, phát triển quyền dân chủ là một quy luật phát triển của nhà nước xã hội chủ nghĩa; nó phản ánh nhu cầu tự hoàn thiện và là phương thức của quá trình tự hoàn thiện nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Dân chủ và phát huy dân chủ, phát triển quyền dân chủ là để phát huy tính tích cực và sáng tạo của chủ thể nhân dân nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu trong lĩnh vực của đời sống xã hội chủ nghĩa. Dân chủ trong lĩnh vực chính trị là quá trình thay đổi vị trí của nhân dân lao động từ vị trí thụ động trong xã hội sang vị thế người chủ trong quản lý đất nước và xây dựng xã hội mới.

Phần thứ hai

ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH, DÂN CHỦ VÀ PHÁT HUY DÂN CHỦ, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

I. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tự phê bình và phê bình góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về xây dựng Đảng và hệ thống bộ chính trị; thấm nhuần và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, các cấp ủy nhất là người đứng đầu cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tự phê bình và phê bình. Thực hiện tốt các quy định về phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên.

Thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt, vận dụng thực hiện sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, dám nhìn thẳng vào sự thật, bảo vệ cái đúng, đấu tranh với những sai trái trong hoạt động lãnh đạo của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và của đảng viên trong tự phê bình và phê bình. Thấy rõ được mục đích, ý nghĩa, tác dụng của tự phê bình và phê bình không phải là “bới lông tìm vết” mà là “trị bệnh cứu người”, giúp cho tổ chức đảng và đảng viên thấy rõ ưu điểm để phát huy, thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, sửa chữa, khắc phục, nếu có vi phạm đến mức phải xử lý thì tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm, tự nhận hình thức kỷ luật.

Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, thực chất, hiệu quả các quy định của Đảng về giáo dục, rèn luyện đảng viên, nhất là quy định về trách nhiệm nêu gương như Quy định số 101-QĐ/TW, Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 20/4/2018 của Tỉnh ủy về tăng cường trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, Quy định số 09-QĐ/TU ngày 30/6/2021 của Tỉnh ủy về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cán

bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý”, Quy định số 16-QĐ/TU ngày 15/11/2021 của Tỉnh ủy về “Thực hiện văn hóa, đạo đức trong Đảng và hệ thống chính trị tại Đảng bộ tỉnh Yên Bái”...

Quán triệt, tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả 06 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được xác định trong Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khoá XIII về “*Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới*”. Đó là: đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao chủ trương, đường lối của Đảng; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức cán bộ; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở.

Thứ hai, cấp ủy cấp trên gợi ý kiểm điểm cho cấp ủy cấp dưới, cấp ủy chủ động gợi ý nội dung để đảng viên kiểm điểm, tự phê bình và phê bình.

Làm tốt phương pháp này sẽ có tác dụng nhiều mặt đối với đảng viên, khắc phục tư tưởng làm lướt, qua loa, chiếu lệ, không thực chất. Phương pháp này giúp cho mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên phải luôn nhìn lại bản thân mình một cách tự giác về ưu điểm, hạn chế để có sự điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trước công việc. Để thực hiện phương pháp này có hiệu quả, trước hết cấp ủy cần hướng dẫn cụ thể về việc lấy ý kiến gợi ý và tiến hành gợi ý, tiến hành thảo luận trong cấp ủy để thống nhất và quyết định những vấn đề gợi ý kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, xem xét những gợi ý một cách khách quan, chuẩn xác những ý kiến khác nhau, bảo đảm thông tin gợi ý xác thực, đúng việc, đúng người, đúng hoàn cảnh. Đồng thời, nhanh chóng phát hiện, ngăn chặn kịp thời việc gợi ý kiểm điểm, tự phê bình và phê bình để thực hiện động cơ cá nhân, thiếu tinh thần xây dựng, gây ảnh hưởng xấu tới nội bộ. Việc cấp ủy gợi ý kiểm điểm, tự phê bình và phê bình chỉ rõ hiện tượng, yếu kém và yêu cầu đảng viên phải làm rõ so với việc bản thân đảng viên đó “tự nhận” khuyết điểm rõ ràng mang lại hiệu quả cao hơn. Đảng viên có biểu hiện suy thoái muốn né tránh khuyết điểm cũng khó, chưa nói đến việc không nhận khuyết điểm, kiểm điểm không đạt yêu cầu phải làm cho đến khi đạt yêu cầu. Đó chính là tác dụng lớn của việc gợi ý nội dung để đảng viên kiểm điểm, tự phê bình và phê bình.

Mặt khác, phải luôn “coi trọng kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm”, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định đối với thực hiện tự phê bình và phê bình; tự phê bình, tự kiểm điểm xong mà không khắc phục thì cũng như không có tự phê bình, kiểm điểm.

Thứ ba, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp tự phê bình và phê bình.

Không thực hiện phê bình chụp mũ, quy kết tư tưởng một cách độc đoán, thái độ đấu tranh thô bạo, thiếu tình, thiếu lý, nhưng không vì thế mà đi đến xuề xòa, nể

nang, không đấu tranh nội bộ một cách nghiêm túc, không phân tích sâu sắc tính chất và nguyên nhân sai lầm, khuyết điểm để có thể khắc phục một cách triệt để. Việc khéo léo kết hợp các phương pháp trong tự phê bình và phê bình giúp đảng viên dễ dàng tiếp thu những khuyết điểm của mình, mặt khác, sử dụng không phù hợp, khéo léo thì hiệu quả thu được thấp, thậm chí còn gây nhiều tác hại sau này. Phải phê bình đúng lúc, đúng chỗ, có cách nói thích hợp để người bị phê bình dễ tiếp thu, sửa chữa. Đối với tự phê bình và phê bình không nên dùng phương pháp hành chính mệnh lệnh mà phải dựa trên “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Khi phê bình người khác không được áp đặt, xoi mói, mang tính “bới lông, tìm vết”, “hạ bệ” lẫn nhau; phê bình việc chứ không phê bình người, tránh công kích cá nhân, trả thù.

Thứ tư, thường xuyên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tự phê bình và phê bình thông qua sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, cơ quan, đơn vị; kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kiểm điểm tự phê bình và phê bình thường xuyên, liên tục thông qua sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, cơ quan, đơn vị. Tập trung kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Tiếp tục tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, “tự soi, tự sửa” theo yêu cầu Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 16/02/2022 của Tỉnh ủy.

Thông qua việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm là dịp để các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị và cá nhân tự soi lại mình, từ đó phát huy ưu điểm, đề ra giải pháp khắc phục hạn chế để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và của mỗi đảng viên. Vì vậy, chấp hành nghiêm quy định về tự phê bình và phê bình trong đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm được xem là một yêu cầu bắt buộc trong việc thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, là kết quả của việc đánh giá chất lượng hoạt động lãnh đạo của cấp ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên. Dân chủ trong sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ càng được mở rộng, phát huy thì tính đảng càng được nâng cao, khối đoàn kết thống nhất trong Đảng được củng cố và tăng cường.

Thứ năm, phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng gắn với kỷ luật, kỷ cương, tự phê bình và phê bình.

Việc phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng gắn với kỷ luật, kỷ cương, tự phê bình và phê bình là một giải pháp quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Có thực hành

dân chủ rộng rãi, thì tự phê bình và phê bình mới trở thành nền nếp được thực hiện thường xuyên trong Đảng. Tự phê bình và phê bình là cuộc đấu tranh tư tưởng cam go, phức tạp giữa cái đúng, cái sai, giữa thiện và ác, nếu như không thực hiện dân chủ, thì cán bộ, đảng viên dù có ý kiến cũng không dám nói, muốn phê bình cũng sợ không dám phê bình, thấy sai sẽ xem như không thấy, cũng không dám lên tiếng mà phải xem tự phê bình và phê bình xuất phát từ lợi ích của mỗi đảng viên. Tự phê bình và phê bình không làm giảm sút uy tín của cán bộ, đảng viên, mà thể hiện dũng khí của người đảng viên Đảng Cộng sản, vì vậy, mỗi đảng viên nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, không vì sĩ diện cá nhân, hay nịnh bợ cấp trên mà đưa ra những ý kiến phê bình qua loa, che giấu khuyết điểm hay nêu khuyết điểm nhưng thực chất là đề cao ưu điểm.

Tự phê bình và phê bình phải gắn với kỷ luật, kỷ cương, phê bình đúng lúc, đúng nơi, đúng chỗ, không phê bình người khác một cách nặng nề, không nói xấu cán bộ, đảng viên trong tổ chức đảng, lựa chiều khi phê bình người khác, nhất là khi phê bình cán bộ chủ chốt, cán bộ cấp trên và tất cả những ý kiến phê bình phải tuân thủ những nội dung phê bình, không đem những chuyện cá nhân, riêng tư, vụn vặt không ảnh hưởng đến tổ chức để phê bình trước tổ chức mà phải làm sao để người bị phê bình thấy được khuyết điểm. Bác Hồ đã dạy cán bộ, đảng viên: “Thấy được khuyết điểm là một bước tiến bộ. Nhưng mới chỉ là bước đầu. Thấy rồi phải lo sửa. Đang sửa thì phải sửa cho hết. Đã sửa rồi thì phải giữ mình đừng để mắc phải nữa”. Cho nên, qua mỗi kỳ tự phê bình và phê bình, đảng viên, nhất là đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo phải kịp thời rút kinh nghiệm để có biện pháp cụ thể phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, trường hợp đảng viên vi phạm đến mức phải kỷ luật thì không khoan nhượng, chậm trễ, thực hiện xử lý kỷ luật theo quy định mà Đảng đã đề ra. Tính chủ động trong việc thực hiện tự phê bình và phê bình không tự nhiên mà có, nó đòi hỏi năng lực, trình độ và cả bản lĩnh chính trị vững vàng không ngừng học tập, tu dưỡng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của mỗi đảng viên tự rèn giữa mà nên.

II. Nhiệm vụ, giải pháp thực hành, phát huy dân chủ góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Để vận dụng, phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong điều kiện hiện nay cần quan tâm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, quán triệt, nghiêm túc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về dân chủ.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nêu rõ: “Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được

thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”. Văn kiện Đại hội XI chỉ rõ: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân; cán bộ, công chức phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng nhân dân, tận tâm phục vụ nhân dân... Có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp... Phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội; phê phán và nghiêm trị những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ XHCN, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân; tăng cường tạo đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh xác định là: phát huy quyền làm chủ của nhân dân và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với đảm bảo kỷ cương xã hội, nâng cao chỉ số hạnh phúc cho nhân dân.

Quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khoá XIII về “*Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*”. Bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thể chế hoá đầy đủ và thực hiện đúng đắn, hiệu quả cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở. Hoàn thiện cơ chế để kiểm soát quyền lực. Xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Cán bộ, đảng viên phải luôn luôn quán triệt nguyên tắc đặt quyền lợi, lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết, “việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại cho dân, ta phải hết sức tránh”.

Hai là, tăng cường phát huy dân chủ trong Đảng, làm cơ sở phát huy dân chủ trong toàn xã hội.

Xây dựng hệ thống quy chế, quy định đồng bộ, nhất quán bằng văn bản để cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ, làm cơ sở để quản lý, điều chỉnh các hành vi, hoạt động của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và đấu tranh phòng, chống những biểu hiện xa rời nguyên tắc tập trung dân chủ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò của người đứng đầu tổ chức đảng trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cấp phải xây dựng kế hoạch, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, khắc phục tình trạng quan

liêu, xa dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho quần chúng nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối của Đảng.

Ba là, cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội. Đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín, tính chuyên nghiệp cao, sức khoẻ tốt, tận tụy phục vụ nhân dân. Có chính sách khuyến khích và cơ chế phù hợp bảo vệ những cán bộ, đảng viên có ý chí chiến đấu cao, gương mẫu thực hiện nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung. Mỗi tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phải thật sự là người đại diện, là điểm tựa để nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình trong quá trình tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Bốn là, thể chế hóa và thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Muốn để “dân biết”, điều cốt yếu là phải cung cấp thông tin cho nhân dân, việc cung cấp thông tin phải chân thực, kịp thời và khách quan. Muốn để “dân bàn”, phải tạo các điều kiện thuận lợi (phương tiện, diễn đàn, cơ chế) để nhân dân tích cực, chủ động, tự giác bày tỏ quan điểm, chính kiến về những vấn đề mà mình đang quan tâm, vì lợi ích hợp pháp, chính đáng của họ và vì sự phát triển chung của mỗi địa phương, của đất nước. Muốn để “dân kiểm tra, giám sát”, nhà nước phải có cơ chế bảo đảm cho nhân dân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. “Dân thụ hưởng” khi dân có đầy đủ những quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ trong quá trình thực hiện dân chủ.

Tăng cường công tác đối thoại trực tiếp với nhân dân, thường xuyên sâu sát, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết thấu đáo những kiến nghị, đề xuất chính đáng của nhân dân. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện có hiệu quả Quy định những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định theo Luật 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội³¹. Quy định số 34-QĐ/TU ngày 25/9/2022 của Tỉnh ủy về

³¹ Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định gồm: (1) Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành nghề của cấp xã. (2) Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. (3) Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án. (4) Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư. (5) Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng. (6) Dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn. (7) Dự

trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn tỉnh.

Năm là, đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế; góp phần quản lý xã hội thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hoạt động tự quản cộng đồng; xây dựng, quản lý, thụ hưởng văn hóa; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, ngoại giao nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Do đó, cần vận động nhân dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị, các thiết chế bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Sáu là, tiếp tục đổi mới hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; tăng cường gắn kết hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của nhân dân. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân. Có thể truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, lợi dụng dân chủ để gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Có như vậy mới tạo sự răn đe đối với những ai đi ngược lại lợi ích của nhân dân và cũng tạo niềm tin để nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, làm chủ của Nhân dân trong quá trình phát triển của đất nước.

* * *

*

Tự phê bình và phê bình là quy luật sinh tồn và phát triển của Đảng, vừa là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách, vừa là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là mục tiêu, là động lực của sự phát triển đất nước; dân chủ có thật sự, dân tộc mới phồn vinh, hạnh phúc. Học tập, vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình, dân chủ và phát huy dân chủ là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch,

thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã, phường, thị trấn (nếu có). (8) Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã. (9) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến.

vững mạnh; góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Thực hiện tốt chuyên đề “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình, dân chủ và phát huy dân chủ, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh*” là biện pháp cụ thể góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và từng đảng viên; làm cho Đảng bộ tỉnh luôn trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng tỉnh Yên Bái “*xanh, hài hoà, bản sắc và hạnh phúc*”./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY YÊN BÁI